

Bản án số: 107/2018/HS-ST

Ngày: 05-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Nguyễn Xuân Cương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan), sinh năm 1950, tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn V, xã E, thị xã R, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Như M (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1929; có chồng Nguyễn Văn T (chết); có 12 con, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1996.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ ở với bố mẹ tại thôn V, xã E, thị xã R, tỉnh T, không được đi học.

- Năm 1975, có hành vi trộm cắp tài sản công dân, bị Công an thành phố H xử lý hành chính.

- Ngày 02/04/1980, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H xử lý hành chính.

- Ngày 27/03/1981, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H xử lý hành chính.

- Ngày 16/07/1981, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 31/01/1982, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố H bắt xử lý hành chính.

- Ngày 02/02/1986, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra quyết định tập trung cải tạo, thời hạn 03 năm.

- Ngày 03/03/1992, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/11/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/05/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt hai Bản án, buộc chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù.

- Ngày 09/05/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông F, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/08/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/09/2015, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 28/2014/HSST ngày 21/8/2014).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2018; sau đó bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y, Luật sư của Văn phòng Bảo Cường thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T;

Địa chỉ: đường U, phường I, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị O, sinh năm 1957, nơi cư trú: đường P, phường A, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1957, nơi cư trú: đường D, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thu F, sinh năm 1979, nơi cư trú: đường H, phường J, thành phố H, tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Võ Thị Xuân K (tức Lượm), sinh năm 1983, nơi cư trú: đường Z, phường X, thành phố H, tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn V, xã E, thị xã R, tỉnh T, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Đoàn B, sinh năm 1959; nơi cư trú: đường N, phường Ê, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

2. Ông Nguyễn Ô, sinh năm 1967; nơi cư trú: đường Z, phường X, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

3. Anh Võ Đình Nguyên Â, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 10, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/08/2017 đến ngày 23/01/2018, Đặng Thị P đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

* **Vụ thứ 1:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/08/2017, Đặng Thị P đến khu vực chợ Đông Ba (thuộc phường Phú Hòa, thành phố H) gặp ông Đoàn B (sinh năm 1959; trú tại 29/52 đường N, phường Ê, thành phố H - làm nghề lái xe ôm), giả vờ nói với ông B là chở P đi một số nơi để thu tiền hàng. Ông B nghe vậy tưởng thật, nên đồng ý chở thuê cho P. Khi ông B chở P đến trước chợ P (thuộc phường A, thành phố H), P bảo ông B dừng lại đứng ở ngoài đợi, một mình P đi bộ vào Kiot số 01 của bà Trần Thị O (sinh năm 1957; trú tại đường P, phường A, thành phố H). Tại đây, P hỏi mua một số vật dụng, rồi quan sát thấy có túi xách bằng da màu nâu của bà O đang để ở phía sau tủ kính. P để túi ni-lông màu hồng của mình lên trên túi xách của bà O, rồi lợi dụng lúc bà O không chú ý, P lén lút lấy trộm túi xách đi ra khỏi quầy hàng. Sau đó, P quay ra bảo ông B chở mình đi. Trên đường đi, P lục tìm trong túi xách thấy 01 ví da, bên trong có số tiền 4.000.000 đồng. P lấy số tiền này, còn túi xách và ví da thì vứt lại ở dọc đường. Túi xách và ví da này sau đó được người đi đường nhặt và trả lại cho bà O.

* Vật chứng thu giữ:

- Một cái ví da màu nâu, có chữ “PHILIP PLEIN”, kích thước (20x10x2)cm.
- Một túi xách màu nâu, kích thước (25x18x10)cm.
- Một USB màu đen, bên trong có lưu giữ hình ảnh vụ Đặng Thị P trộm cắp tài sản tại quán tạp hóa của bà O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL- HĐĐG ngày 11/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, cái ví da màu nâu, có chữ “PHILIP PLEIN” kích thước (20x10x2)cm trị giá 30.000 đồng; túi xách màu nâu, kích thước (25x18x10)cm trị giá 10.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Đặng Thị P đã chiếm đoạt trong vụ này là: 4.040.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị O trình bày việc mình bị mất tổng số tiền 18.370.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ để kết luận lời trình bày của bà O là có cơ sở.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà O 01 túi xách và 01 ví da. Bà O đã nhận lại tài sản và yêu cầu

P phải bồi thường cho mình số tiền 18.370.000 đồng. Đặng Thị P chỉ đồng ý bồi thường cho bà O số tiền 4.040.000 đồng, nhưng P chưa bồi thường.

* **Vụ thứ 2:** Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/10/2017, Đặng Thị P thuê xe thô đi từ chợ Đông Ba (thuộc phường Phú Hòa, thành phố H) đến cửa hàng tạp hóa ở khu du lịch chùa Thiên Mụ, phường Kim Long của bà Võ Thị S (sinh năm 1957; trú tại Xuân Hòa, phường Đ, thành phố H), với mục đích trộm cắp tài sản. P đi bộ vào cửa hàng, hỏi mua một số vật dụng, rồi quan sát thấy có một hộp đựng tiền của bà S (bên trong có tiền và card điện thoại di động với tổng giá trị tài sản là 8.000.000 đồng) đang để ở trong tủ bán hàng (không khóa). Lợi dụng lúc bà S không chú ý, P lén lút lấy trộm hộp đựng tiền và card điện thoại, bỏ vào túi xách của mình, rồi đi ra ngoài thuê xe thô về lại chợ Đông Ba. Số tiền chiếm đoạt được, P sử dụng tiêu xài hết; số card điện thoại di động, P đưa qua Bến xe phía Nam thành phố H, liên hệ bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 1.500.000 đồng. Riêng chiếc hộp, P vớt lại ở dọc đường, không rõ vị trí nên không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1984; trú tại thôn V, xã E, phường R, thành phố H - là con ruột của Đặng Thị P) đã thỏa thuận bồi thường cho bà Võ Thị S số tiền 8.000.000 đồng thay cho Đặng Thị P. Chị S không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh C cũng không yêu cầu P phải hoàn trả lại số tiền này cho mình.

* **Vụ thứ 03:** Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/12/2017, Đặng Thị P thuê xe thô đi từ chợ Đông Ba đến cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị Thu F (sinh năm 1979) ở số 202 đường U, phường Ê, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. P đi bộ vào trong cửa hàng, hỏi mua áo mưa, rồi quan sát thấy có chiếc hộp đựng tiền của chị F để ở trên bàn (bên trong có số tiền 2.300.000 đồng và card điện thoại di động có tổng giá trị 2.640.000 đồng). Lợi dụng lúc chị F không chú ý, P lén lút lấy trộm chiếc hộp đựng tiền bỏ vào túi xách của mình, rồi đi ra ngoài thuê xe thô quay về chợ Đông Ba. Số tiền trong hộp, P lấy tiêu xài hết; số card điện thoại di động, P đưa qua Bến xe phía Nam bán lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 1.500.000 đồng. Riêng chiếc hộp, P vớt ở dọc đường, không rõ vị trí nên không thu giữ được.

Tổng trị giá tài sản mà Đặng Thị P đã chiếm đoạt trong vụ này là 4.940.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ: Một (01) đĩa CD màu vàng, bên trong có lưu giữ hình ảnh vụ Đặng Thị P trộm cắp tài sản tại quán tạp hóa của chị F.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho chị Trần Thị Thu F số tiền 4.940.000 đồng thay cho Đặng Thị P. Chị F không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh C cũng không yêu cầu P phải hoàn trả lại số tiền này cho mình.

* **Vụ thứ 4:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, Đặng Thị P đến chợ Đông Ba, như lần trước, P gặp và giả vờ nói với ông Đoàn B là chở P đi một số nơi để thu tiền hàng. Khi đến cửa hàng tạp hóa của chị Võ Thị Xuân K (sinh năm 1983) ở số 14 đường Z, phường X, thành phố H, P bảo ông B đứng ở ngoài đợi, P đi bộ vào trong cửa hàng, hỏi mua hương và card điện thoại. P mua của chị K một

cái card điện thoại Viettel loại 50.000 đồng, rồi quan sát thấy có một túi xách màu đen của chị K để ở trên giường (bên trong có số tiền 3.536.000 đồng; card điện thoại di động, cùng một số giấy tờ của chị K). Lợi dụng lúc chị K không chú ý, Đặng Thị P liền lén lút lấy trộm túi xách của chị K, rồi tẩu thoát ra ngoài, lên xe mô tô bảo ông B chở đi. Ngay lúc này, chị K phát hiện mình bị mất túi xách, nghi ngờ đã bị P chiếm đoạt nên điều khiển xe mô tô đuổi theo P, đồng thời hô hoán thì được một số người dân đến hỗ trợ bắt giữ Đặng Thị P, giao cho cơ quan Công an xử lý.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Một cái túi xách bằng da màu đen, kích thước (22x15)cm;
- Số tiền 3.536.500 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Năm (05) thẻ cào card điện thoại Viettel, loại mệnh giá 20.000 đồng;
- Sáu (06) thẻ cào card điện thoại Vinaphone, loại mệnh giá 20.000 đồng;
- Mười sáu (16) thẻ cào card điện thoại Mobiphone, loại mệnh giá 20.000

đồng;

- Ba (03) thẻ cào card điện thoại Mobiphone, loại mệnh giá 50.000 đồng;
- Một (01) thẻ thông tin khách hàng và một đơn đặt hàng.

* Thu giữ bên trong túi ni-lông màu vàng của Đặng Thị P gồm:

- Một túi ni-lông màu vàng, kích thước (50x45)cm, đã qua sử dụng;
- Một phiếu chỉ định đóng tiền tạm ứng mang tên Đặng Thị P, bị rách;
- Số tiền 278.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ba (03) thẻ cào card điện thoại Viettel, loại mệnh giá 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, tổng trị giá của 30 thẻ cào (card) điện thoại di động nêu trên là 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Riêng túi xách bằng da màu đen, kích thước (22x15)cm đã cũ, không còn giá trị, chị K cũng không yêu cầu, nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá.

Tổng trị giá tài sản Đặng Thị P đã chiếm đoạt trong vụ này là 4.226.500 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại túi xách, số tiền 3.536.000 đồng và 30 card điện thoại đã thu giữ cho người bị hại. Chị Võ Thị Xuân K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mở rộng vụ án. Qua đó, bà Phạm Thị Tuyết Mai (sinh năm 1961; trú tại số 04 Kiệt 10 đường Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố H) đến Cơ quan điều tra khai báo và cho rằng: vào ngày 01/10/2016, ở số 334 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố H; bà Tuyết Mai đã bị kẻ gian lấy trộm một túi xách, bên trong có tiền và card điện thoại di động có tổng giá trị tài sản là 16.700.000 đồng.

Ông Phạm Hữu Ánh (sinh năm 1962; trú tại Bằng Lăng, phường Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh T) đến Cơ quan điều tra khai báo và cho rằng: vào tháng 11/2017 (không nhớ rõ ngày), ở thôn Bằng Lăng, phường Thủy Bằng, thị xã

Hương Thủy; ông Ánh đã bị kẻ gian lấy trộm một túi xách, bên trong có tiền và card điện thoại di động, có tổng giá trị tài sản khoảng 12.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tiến hành các hoạt động điều tra như: tiến hành cho bà Mai và ông Ánh nhận dạng Đặng Thị P (qua ảnh); tổ chức đối chất, ... Mặc dù bà Mai, ông Ánh nhận dạng đúng P là người đã đến hỏi mua hàng hóa của mình trong thời điểm trên, nhưng qua quá trình điều tra vụ án và đối chất, Đặng Thị P luôn khẳng định mình không chiếm đoạt tài sản gì của bà Mai, ông Ánh. Ngoài kết quả nhận dạng, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi chiếm đoạt tài sản của Đặng Thị P như bà Mai, ông Ánh đã trình báo nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để kết luận.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Đặng Thị P (tên gọi khác Đặng Thị Lan) tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/01/2018.

* Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà O 01 túi xách và 01 ví da; trả lại túi xách, số tiền 3.536.000 đồng và 30 card điện thoại cho bà Võ Thị Xuân K. Bà O, bà K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một USB, một đĩa CD cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để đảm bảo việc xét xử.

- Đối với một túi ni-lông màu vàng, kích thước (50x45)cm; 03 thẻ cào (card) điện thoại di động Viettel, loại mệnh giá 50.000 đồng và số tiền 278.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn C (con của bị cáo P) đã thỏa thuận bồi thường cho bà Võ Thị S số tiền 8.000.000đồng; bồi thường cho chị Trần Thị Thu F số tiền 4.940.000đồng; bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 4.000.000đồng. Nay bà O, bà S và chị F không có yêu cầu gì thêm; anh C không yêu cầu bị cáo Phần bồi thường lại số tiền trên cho mình, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đặng Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do bị cáo Đặng Thị P có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu và đã phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt, nếu áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đưa ra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã phạm vào tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” là tình tiết định khung hình phạt thì không được áp dụng tình tiết đó là tình tiết đó là tình tiết tăng nặng tương ứng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Bằng phương thức và thủ đoạn của Đặng Thị P thường mang theo một bao ny lon cỡ lớn, một mình đi vào các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thành phố H với mục đích giả vờ hỏi mua hàng, yêu cầu thay đổi hoặc lựa chọn nhiều mặt hàng khác nhau để kéo dài thời gian nhằm đánh lạc hướng chủ sở hữu quản lý tài sản. Khi thấy chủ sở hữu sơ hở thì tiếp cận chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Bằng phương thức và thủ đoạn như vậy, từ ngày 22/8/2017 đến ngày 23/01/2018 Đặng Thị P đã thực hiện 04 vụ, cụ thể như sau:

- Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/8/2017, tại kiot tạp hóa số 01 chợ P, phường A, thành phố H; lợi dụng sơ hở của bà O Đặng Thị P lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị O một túi xách có giá trị 30.000đồng; một ví da màu nâu có giá trị 10.000đồng, trong ví da có số tiền 4.000.000đồng. Tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là: 4.040.000đồng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/11/2017, tại cửa hàng “Dì S” khu du lịch chùa Thiên Mụ, lợi dụng sơ hở của bà Võ Thị S, Đặng Thị P đã lén lút chiếm đoạt của bà Võ Thị S một hộp đựng tiền và thẻ cào nạp tiền điện thoại có giá trị 8.000.000đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, tại cửa hàng tạp hóa tại 202 đường U, phường Ê, thành phố H của chị Trần Thị Thu F, lợi dụng trong lúc chị F đang xếp áo mưa, Đặng Thị P lén lút chiếm đoạt của chị F hộp bên trong có toàn bộ thẻ cào nạp tiền điện thoại có giá trị: 4.940.000đồng. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/01/2018, tại cửa hàng tạp hóa của chị Võ Thị Xuân K (tức

Lượm); địa chỉ số 14 Z, phường X, thành phố H. Lợi dụng lúc chị K ra ngoài, Đặng Thị P đã lén lút chiếm đoạt một túi xách của chị K, bên trong có: 3.536.500đồng và 30 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động có giá trị 690.000đồng. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.226.500đồng. Tổng giá trị mà bị cáo Đặng Thị P đã chiếm đoạt trong 04 vụ là: 21.206.500đồng. Đặng Thị P không có nghề nghiệp ổn định, đã 05 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” mục đích trộm cắp tài sản làm nghề sống chính cho bản thân, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Mặt khác tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2014/HSST, ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh T đã xử phạt Đặng Thị P 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù với tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, thời giam chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 05/3/2014. Đến ngày 05/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý, nên Đặng Thị P đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên, Viên kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Fnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật; không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với Đặng Thị P cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng trả lại cho bà O 01 túi xách và 01 ví da; trả lại túi xách, số tiền 3.536.000 đồng và 30 card điện thoại cho bà Võ Thị Xuân K. Bà O, bà K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một USB do bà Trần Thị O giao nộp, một đĩa CD do chị Trần Thị Thu F giao nộp, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

- Đối với một túi ni-lông màu vàng, kích thước (50x45)cm; 03 thẻ cào (card) điện thoại di động Viettel, loại mệnh giá 50.000 đồng và số tiền 278.000 đồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, lẽ ra phải trả lại tài sản này cho bị cáo; nhưng do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Anh Nguyễn Văn C (con của bị cáo P) đã thỏa thuận bồi thường cho bà Võ Thị S số tiền 8.000.000đồng; bồi thường cho chị Trần Thị Thu F số tiền 4.940.000đồng; bồi thường cho bà Trần Thị O số tiền 4.000.000đồng. Nay bà O, bà S và chị F không có yêu cầu gì thêm, anh C không yêu cầu bị cáo P bồi thường lại số tiền trên cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:**

- Buộc bị cáo Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) phải chịu 200.000đồng án phí hình hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/01/2018.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (Một) USB, 01 (Một) đĩa CD để đảm bảo cho việc xét xử.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) túi ni-lông màu vàng, kích thước (50x45)cm; 03 thẻ cào (card) điện thoại di động Viettel, loại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 278.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án. Vật chứng này thể hiện tại biên bản

giao nhận vật chứng ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Thị P (tên gọi khác: Đặng Thị Lan) phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

